TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-KDTM	*Hồng Bàng, ngày 27 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN; địa chỉ trụ sở: Số A phố B, phường C, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông E, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xã F, huyện G, tỉnh Nam Định; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 47/2022/UQ-NCB ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Phó Tổng giám đốc).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP; địa chỉ trụ sở: Số 28 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông K, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 271B L, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; chức vụ Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông K, sinh năm 1956 và vợ là bà M, sinh năm 1967; cùng cư trú: Số 271B L, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN, Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP và ông K, bà M cùng xác nhận: Tạm tính đến hết ngày 13/4/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN tổng số tiền theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 018/12/HĐHM/105-56 ngày 02/11/2012, Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ lần 1 số 018/12/HĐTD/105-56 ngày 07/11/2012 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ lần 2 số 018/12/HĐTD/105-56 ngày 19/11/2012 là 8.951.353.777 (tám tỷ, chín trăm năm mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, bẩy trăm bảy mươi bẩy) đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 2.842.273.889 đồng;

- Nợ lãi: 6.109.079.888 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN.

2.3. Về phương thức thanh toán:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP cam kết chậm nhất đến hết ngày 30/10/2022 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN tổng số tiền nợ 8.951.353.777 đồng theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Ngày 29/4/2022: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN 1.000.000.000 (một tỷ) đồng tiền nợ gốc.

+ Ngày 30/7/2022: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN 1.000.000.000 (một tỷ) đồng tiền nợ gốc.

+ Ngày 30/10/2022: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN 842.273.889 (tám trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bẩy mươi ba nghìn, tám trăm tám chín) đồng tiền nợ gốc và 6.109.079.888 (sáu tỷ, một trăm linh chín triệu, không trăm bẩy mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi tám) đồng tiền nợ lãi.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/4/2022, khách hàng vay (Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP) còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN.

2.5. Trường hợp sau ngày 30/10/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đã cam kết theo lộ trình trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN có quyền đề nghị cơ quan Thi

hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN. Các tài sản đảm bảo gồm:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng 69,3m^2 đất và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà 03 tầng mái bằng, diện tích sử dụng 207,9m^2 tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 44 tại địa chỉ số 271B H, L, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng do Uỷ ban nhân dân quận J, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/9/2006 cho ông K và bà M theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AD542866 (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 018/12/HĐTC-BĐS/105-56 ngày 02/11/2012 tại Văn phòng công chứng số 5, thành phố Hải Phòng và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

- Tài sản 2: Quyền sử dụng 207m^2 đất tại thửa đất số 82A, tờ bản đồ số 44 tại địa chỉ số 263C L, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng do Uỷ ban nhân dân quận J, thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/11/2006 cho ông K và bà M theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AD326260; tài sản gắn liền với đất là 01 nhà 01 tầng mái bằng, bê tông, diện tích khoảng 68m^2, được xây dựng khoảng năm 1992, trước khi cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và trước thời điểm thế chấp tài sản (theo Hợp đồng thế chấp số 018/12/HĐTC-BĐS/105-56 ngày 02/11/2012 tại Văn phòng công chứng số 5, thành phố Hải Phòng và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

2.6. Trường hợp khi xử lý phát mại các tài sản đảm bảo nêu trên mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.7. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN nhận nộp ½ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là:

{[112.000.000 + (0,1% x 4.951.353.777)] : 2}: 2 = 29.237.838 (hai mươi chín triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi tám) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 59.432.500 (năm mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009610 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần CN số tiền chênh lệch là 30.194.662 (ba mươi triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi hai) đồng.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP nhận nộp ½ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là:

{[112.000.000 + (0,1% x 4.951.353.777)] : 2}: 2 = 29.237.838 (hai mươi chín triệu, hai trăm ba mươi bẩy nghìn, tám trăm ba mươi tám) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến